Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk
Ngày ký: 16-10-2023 08:15:10 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 32 /2023/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 13 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 41/TTr-SCT ngày 18 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk

1. Bổ sung Điều 1 như sau:

"Các nội dung có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành."

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

"**Điều 5. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp**

1. Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Mục 3 Chương II (từ Điều 24 đến Điều 28) của QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Trường hợp tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho bảo quản, vật liệu nổ công nghiệp được vận chuyển đến bãi nổ theo hộ chiếu nổ mìn thì số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép vận chuyển không vượt quá tổng khối lượng vật liệu nổ công nghiệp của các hộ chiếu nổ mìn trong ngày."

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"**Điều 7. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp**

Việc huỷ vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 29 và Điều 31 của QCVN 01:2019/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương."

4. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 như sau:

"a) Thời gian nổ mìn hàng ngày: Đối với nổ mìn lộ thiên, buổi sáng bắt đầu từ 11h00 đến 13h00 và buổi chiều bắt đầu từ 16h30 đến 18h00; đối với nổ mìn trong hầm lò và các loại nổ mìn khác, thực hiện theo thiết kế theo hộ chiếu nổ mìn hoặc biện pháp thi công được phê duyệt."

b) Bổ sung khoản 4, khoản 5 vào sau khoản 3 như sau:

"4. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thay đổi, bổ sung chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp hoặc phương pháp nổ mìn phải lập phương án nổ mìn, báo cáo Sở Công Thương chấp thuận trước khi thực hiện.

5. Tại một vị trí, địa điểm chỉ một tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc dịch vụ nổ mìn. Nghiêm cấm hành vi lợi dụng giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, dịch vụ nổ mìn gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình, khai thác khoáng sản hoặc thay đổi tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện hoạt động vật liệu nổ công nghiệp khác."

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 11 như sau:

"5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng dự án đầu tư và kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định pháp luật về xây dựng."

6. Bổ sung Điều 13a vào sau Điều 13 như sau:

"**Điều 13a. Trách nhiệm của Sở, ngành khác có liên quan**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật."

Điều 2. Bãi bỏ một số điều, khoản của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk

1. Bãi bỏ khoản 4 Điều 6.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 12.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và thường xuyên theo dõi, đánh giá việc thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 10 năm 2023.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- TTCN & CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (HvC 35).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị